

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 62-QĐ/TW, ngày 15/03/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Căn cứ Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 31/10/2018 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Như Điều 2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 389-QĐ/TU, ngày 13/8/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*sau đây viết tắt là Ban cán sự đảng*).

2. Quy chế này áp dụng đối với tập thể, các Ủy viên Ban cán sự đảng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Hoạt động của Ban cán sự đảng tuân thủ theo các nguyên tắc về tổ chức sinh hoạt đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự đảng chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các đề xuất và quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; các quy định liên quan khác của Đảng, Nhà nước.

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng

1. Ban cán sự đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ; phối hợp với các cấp ủy đảng để xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về các đề xuất và quyết định của mình.

2. Ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Khi các thành viên của Ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất được thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban cán sự đảng được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên trách của cơ quan để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo của mình. Nếu xét thấy cần thiết thì tập thể Ban cán sự đảng có thể quyết định bố trí một số cán bộ chuyên trách giúp việc.

4. Tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và chỉ đạo tổ chức thực hiện trong hệ thống hành chính từ tỉnh đến cơ sở.

5. Lãnh đạo UBND tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định của Điều lệ Đảng; quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quy định pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 11, Quy định số 02-QĐi/TU, ngày 31/12/2018 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, cụ thể như sau:

6.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi được phân cấp (*kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác trong các ngành*). Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh theo phân cấp quản lý (*kể cả các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

6.2. Lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

6.3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Nhà nước.

6.4. Báo cáo đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ trong bộ máy nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng quyết định về mặt nhà nước (*chuẩn y, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm*) đối với các chức danh sau:

- Cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

6.5. Phê duyệt quy hoạch, quyết định (*bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu...*) sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy đối với các chức danh thuộc diện Ban cán sự đảng quản lý, gồm cấp trưởng, cấp phó:

- Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng; Liên hiệp các Hội khoa học - kỹ thuật tỉnh; Liên minh Hợp tác xã; Hội Nhà báo; Hội Luật gia tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà; Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng; Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt; Ban quản lý Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu văn hóa thể thao; Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung.

- Chủ tịch Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (*xếp hạng I*).

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà vốn nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (*hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị*).

6.6. Trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban cán sự đảng.

6.7. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cấp trưởng, cấp phó các hội (*trừ các tổ chức chính trị - xã hội*).

7. Thảo luận và thống nhất chủ trương việc sáp nhập, giải thể, thành lập tổ chức mới, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; phối hợp với các tổ chức đảng xây dựng đội ngũ cán bộ và chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

8. Ban cán sự đảng, các ủy viên Ban cán sự đảng được cung cấp thông tin, gồm: Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận, thông báo, báo cáo, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và những tài liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban cán sự đảng và các Ủy viên Ban cán sự đảng. Việc cung cấp thông tin do Bí thư Ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Ban cán sự đảng

Bí thư Ban cán sự đảng là người đứng đầu Ban cán sự đảng, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành toàn diện hoạt động của Ban cán sự đảng, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng; đồng thời, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 8, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của UBND tỉnh và cả hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên (*thuộc khối chính quyền tỉnh*) chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; các đề án về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài,... để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng, dân vận chính quyền và đối ngoại của địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

4. Thường xuyên báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng và hoạt động của UBND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc phạm vi công tác của UBND tỉnh cần xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa cấp ủy tỉnh với chính quyền, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban cán sự đảng. Trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản, tờ trình, báo cáo,... của Ban cán sự đảng để báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Chính phủ và Ban cán sự đảng các bộ, ngành Trung ương theo quy định; trừ các nội dung phân công, ủy quyền cho Phó Bí thư và Ủy viên Ban cán sự đảng (*là Phó Chủ tịch UBND tỉnh*).

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Ban cán sự đảng

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ủy viên Ban cán sự đảng theo quy định tại Điều 6, Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Ban cán sự đảng hoặc Bí thư Ban cán sự đảng phân công và ủy quyền.

2. Giúp Bí thư Ban cán sự đảng chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Ban cán sự đảng; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban cán sự đảng.

3. Thay mặt Bí thư Ban cán sự đảng giải quyết công việc khi Bí thư vắng mặt; chủ trì cuộc họp và ký các văn bản của Ban cán sự đảng khi được Bí thư Ban cán sự đảng phân công, ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng và Bí thư Ban cán sự đảng về những công việc được phân công, ủy quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban cán sự đảng

1. Phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng, Bí thư Ban cán sự đảng đối với công việc được Ban cán sự đảng, Bí thư Ban cán sự đảng phân công, ủy quyền thực hiện. Trực tiếp ký các văn bản của Ban cán sự đảng thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách hoặc khi được Bí thư Ban cán sự đảng ủy quyền.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban cán sự đảng; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban cán sự đảng khi Ban cán sự đảng tổ chức kỳ họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về các nội dung đã tham ý kiến.

3. Chủ động đề xuất Bí thư Ban cán sự đảng những nội dung, vấn đề cần đưa ra Ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

4. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng.

5. Dự họp và báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc phạm vi, lĩnh vực phân công phụ trách khi được Ban cán sự đảng phân công.

6. Tham gia với Ủy viên Ban cán sự đảng phụ trách công tác nội vụ về tổ chức bộ máy, nhân sự các sở, ban, ngành được phân công phụ trách, theo dõi.

7. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban cán sự đảng - Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ủy viên Ban cán sự đảng theo quy định tại Điều 6, Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Ban cán sự đảng hoặc Bí thư Ban cán sự đảng phân công và ủy quyền.

2. Nghiên cứu, đề xuất Ban cán sự đảng về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban cán sự đảng.

3. Dự họp và trực tiếp báo cáo trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo sự phân công của Bí thư Ban cán sự đảng.

4. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban cán sự đảng; dự thảo nghị quyết hoặc kết luận các cuộc họp của Ban cán sự đảng về công tác tổ chức, cán bộ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban cán sự đảng - Chánh Văn phòng UBND tỉnh

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ủy viên Ban cán sự đảng theo quy định tại Điều 6, Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Ban cán sự đảng hoặc Bí thư Ban cán sự đảng phân công và ủy quyền.

2. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ, chương trình công tác,... của Tỉnh ủy, Ban Thường

vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban cán sự đảng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Sắp xếp, bố trí lịch họp Ban cán sự đảng; phân công cán bộ ghi biên bản các cuộc họp của Ban cán sự đảng và chỉ đạo quản lý, lưu trữ hồ sơ, biên bản, nghị quyết hoặc kết luận các cuộc họp của Ban cán sự đảng (*nếu có*); dự thảo nghị quyết hoặc kết luận các cuộc họp của Ban cán sự đảng (*trừ các nghị quyết, kết luận về công tác tổ chức, cán bộ*).

Chương III **CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Điều 9. Chế độ hội họp của Ban cán sự đảng

1. Ban cán sự đảng họp định kỳ mỗi tháng 01 lần, họp đột xuất khi cần; các cuộc họp của Ban cán sự đảng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các nội dung được thảo luận thông qua khi có từ 2/3 số thành viên Ban cán sự đảng trở lên biểu quyết tán thành.

2. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các ủy viên bằng văn bản, nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được xem là đồng ý.

3. Tại các cuộc họp thường kỳ, Ủy viên Ban cán sự đảng báo cáo kết quả thuộc lĩnh vực công tác được giao phụ trách với Ban cán sự đảng; thảo luận và thống nhất giải quyết những vấn đề còn vướng mắc, những nội dung công tác trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới.

Các cuộc họp của Ban cán sự đảng đều phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc ban hành nghị quyết để lưu hành, thực hiện trong nội bộ. Bí thư Ban cán sự đảng chủ trì công việc chung, chủ tọa các cuộc họp, trực tiếp báo cáo, ký các văn bản trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Hàng năm, Ban cán sự đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

4. Trình tự tổ chức cuộc họp của Ban cán sự đảng bàn về công tác tổ chức, cán bộ:

4.1. Bí thư Ban cán sự đảng thông báo nội dung cuộc họp.

4.2. Ủy viên Ban cán sự đảng phụ trách công tác nội vụ trình bày từng nội dung cụ thể (*có hồ sơ kèm theo*); nêu rõ những vấn đề cần xin ý kiến Ban cán sự đảng để xem xét, cho ý kiến quyết định.

4.3. Ủy viên Ban cán sự đảng phát biểu ý kiến những nội dung, vấn đề cần xin ý kiến Ban cán sự đảng; nêu rõ ý kiến tán thành, không tán thành hoặc ý kiến khác.

4.4. Bí thư Ban cán sự kết luận và lấy biểu quyết thông qua các nội dung đã xin ý kiến tại cuộc họp. Các cuộc họp phải được ghi biên bản và ban hành nghị quyết hoặc kết luận để tổ chức thực hiện. Trường hợp có vấn đề chưa rõ, Bí thư Ban cán sự đảng có thể giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, làm rõ để báo cáo Ban cán sự đảng xem xét, quyết định.

trong cuộc họp Ban cán sự đảng tiếp theo.

4.5. Sau cuộc họp Ban cán sự đảng, Ủy viên Ban cán sự đảng phụ trách công tác nội vụ hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, dự thảo nghị quyết hoặc kết luận cuộc họp của Bí thư Ban cán sự đảng và văn bản liên quan trình Bí thư Ban cán sự đảng xem xét, ký ban hành hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Ban cán sự đảng tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền, đồng thời đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban cán sự đảng theo quy định.

2. Đối với trường hợp khẩn cấp và theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự đảng báo cáo trực tiếp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và báo cáo Ban cán sự đảng trong cuộc họp gần nhất.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Ban cán sự đảng với các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Đối với Ban cán sự đảng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương

Khi được yêu cầu, Ban cán sự đảng chuẩn bị nội dung, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương; tham gia ý kiến về công tác cán bộ theo thẩm quyền và theo quy định.

2. Ban cán sự đảng chịu sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng có quan hệ phối hợp nhằm thực hiện Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các quy định, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, Ban cán sự đảng thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Quy chế này đã được Ban cán sự đảng thống nhất thông qua, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành. Ban cán sự đảng và các Ủy viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này hết hiệu lực và được

sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết, Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương để nâng cao hiệu quả hoạt động.